THÁI ĐỘ CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA ĐỐI VỚI QUAN HỆ ẤN ĐỘ - VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (1967 - 1975)

NGUYỄN PHƯƠNG LAN*

1. Khái quát quan hệ Ấn Độ và Việt Nam giai đoạn 1954-1975

1.1. Quan hệ Ấn Độ - Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Năm 1947, cùng với phong trào giải phóng dân tộc (PTGPDT) nở rộ của các nước ở châu Á, Ấn Độ đã giành được độc lập. Jawaharlal Nehru được bầu làm Thủ tướng Ấn Độ. Ngay từ khi lên làm Thủ tướng, quan điểm đối ngoại của J.Nehru là: "Phương châm, chính sách của chúng ta là nỗ lực cho hòa bình ở Đông Dương. Chúng ta sẽ dùng tất cả trí não, lòng kiên nhẫn và tinh thần cương quyết để thực hiện nhiệm vụ đó" (1).

Mối quan hệ giữa Ấn Độ và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (VNDCCH) về cơ bản đã diễn ra rất tốt đẹp từ sau khi hai nước giành được độc lập. Trong những năm tháng Việt Nam phải tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ, Ấn Độ đã cổ vũ, động viên Việt Nam hết lòng. Ấn Độ là một trong số ít nước lúc đó đã nhiệt liệt chào mừng sự ra đời của nước VNDCCH. Trong cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Chính phủ Ấn Độ cũng luôn bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ. Các cuộc tuần hành, biểu tình ủng hộ Việt Nam diễn ra khắp nơi trên đất nước Ấn Độ vào những năm tháng đó. Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Ấn Độ đã gặp gỡ và lãnh đạo nhân dân hai nước cùng sát cánh bên nhau trong đấu tranh giải phóng dân tộc, vì dân chủ, hòa bình. Ngay từ năm 1947, chính phủ Ấn Độ đã tuyên bố ngày 21-7 là "Ngày Việt Nam". Trong những cuộc đấu tranh, biểu tình ủng hộ cho cuộc kháng chiến của Việt Nam, rất nhiều người dân Ấn Độ đã phải đổ máu (2).

Chính phủ và nhân dân Việt Nam cũng vui mừng trước những thắng lợi và cũng chia sẻ nỗi đau buồn trước những tổn thất của Ấn Độ. Nhân ngày Ấn Độ được trao trả độc lập, nước Cộng hòa Ấn Độ ra đời, chính phủ và nhân dân Việt Nam rất vui mừng. Chính phủ VNDCCH, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiệt liệt chúc mừng chính phủ và nhân dân Ấn Độ nhân những sự kiện trọng đại của Ấn Độ như ngày Độc lập, ngày Cộng hòa. Ngày 30-1-1948, lãnh tụ M.Gandhi qua đời, mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính phủ nước VNDCCH đã chỉ thị tổ chức lễ truy điệu long trọng vào ngày 20-2-1948 và gửi điện chia buồn tới chính phủ và nhân dân Ấn Độ. Từ thời điểm này, chính phủ VNDCCH đã có những mối liên hệ với nước Ấn Độ độc lập: đặt cơ quan đại

*TS. Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

diện của chính phủ tại Ấn Độ, tổ chức phòng thông tin tuyên truyền cho cuộc kháng chiến của Việt Nam tại New Delhi (3).

Từ cuối năm 1953 đến năm 1954, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, quan hệ Ấn Độ - Liên Xô và Ấn Độ - Trung Quốc có sự phát triển, đã có tác động tích cực tới quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Tháng 4 năm 1954, khi chiến dịch Điện Biên Phủ ở Việt Nam đang diễn ra, chính phủ Ấn Độ đã áp dụng lệnh cấm máy bay chở quân đội và vũ khí cung cấp cho chiến trường Đông Dương bay qua lãnh thổ Ấn Độ. Cũng trong thời gian này, theo sáng kiến của Ấn Độ, một cuộc hội nghị 5 nước, gồm Ấn Độ, Pakistan, Sri Lanka, Miến Điện (Myanmar ngày nay) và Indonesia, được tổ chức tại Colombo (Sri Lanka) bàn về việc giải quyết hòa bình vấn đề chiến tranh Đông Dương. Hội nghị đã ra Tuyên bố về chiến tranh Đông Dương do Ấn Độ soạn thảo. Nội dung Tuyên bố bao gồm 6 điểm: 1- Kêu gọi các bên kiềm chế, không dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực; 2- Ngừng bắn và lập Ủy ban ngừng bắn gồm Pháp, ba quốc gia liên kết (tức ba chính phủ bù nhìn do Pháp dựng lên: Bảo Đại, Shihanuk, Phouma) và Việt Minh; 3- Đòi Pháp cam kết tôn trọng độc lập hoàn toàn của Đông Dương; 4- Tổ chức ngay cuộc đàm phán trực tiếp với thành phần như Ủy ban ngừng bắn: 5- Kêu gọi các nước, trước hết là Mỹ, Liên Xô, Anh và Trung Quốc không được giúp đỡ các bên vì mục đích chiến tranh; 6- Liên hợp quốc giúp dàn xếp, thực hiện thỏa thuận đạt được giữa các bên.

Đến tháng 5 năm 1954, Hội nghị Genève nhằm tìm giải pháp cho cuộc chiến tranh Đông Dương bắt đầu. Ấn Độ đã góp phần đáng kể vào sự thành công của Hội nghị. Do có sự phản đối của Mỹ, Ấn Độ không được mời tham gia Hội nghị Genève. Tuy nhiên, Thủ tướng J. Nehru vẫn cử đặc phái viên của mình là Quốc vụ khanh K. Menon đến Genève quan sát diễn biến hội nghị. K. Menon đã tiến hành chiến dịch ngoại giao con thoi, vận động các nước lớn đưa ra thoả thuận cam kết tôn trọng độc lập của các nước Đông Dương. Cùng với đoàn Liên Xô, phái viên của Thủ tướng Ấn Độ đã tiến hành nhiều cuộc gặp gỡ không chính thức với các đoàn tham gia hội nghị, góp phần thúc đẩy việc ký kết Hiệp nghị Genève lập lại hòa bình ở Đông Dương vào tháng 7-1954 (4).

Tham gia tích cực trong quá trình tiến tới ký kết Hiệp định Genève 1954 và sau đó với trọng trách là Chủ tịch Ủy ban Quốc tế giám sát việc thi hành Hiệp định này, Ấn Độ đã có những cố gắng để Hiệp định được thực hiện, đem lại hòa bình cho Việt Nam và Đông Dương.

Chuyến thăm Việt Nam tháng 10-1954 của Thủ tướng Ấn Độ J.Nehru và con gái Indira Gandhi chỉ một tuần sau khi Hà Nội được giải phóng - chuyến thăm đầu tiên của một nguyên thủ nước ngoài đến Việt Nam vào giai đoạn đó - là một sự kiện quan trọng trong lịch sử quan hệ hai nước. Đáp lại cử chỉ thiện chí này, tháng 4-1955, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Ấn Độ. Trên cơ sở sự phát triển tốt đẹp của mối quan hệ hai nước, tháng 2-1956, hai bên đã quyết định thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Tổng lãnh sự.

Trong thời gian từ năm 1956 đến năm 1959 - những năm sau khi miền Bắc mới được hoàn toàn giải phóng và cách mạng miền Nam đang gặp nhiều khó khăn do chính sách đàn áp lực lượng cách mạng vô cùng tàn bạo của kẻ thù, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ vẫn phát triển thuận lợi. Thái độ của Ấn Độ trong việc thi hành Hiệp định Genève về Việt Nam ở giai đoạn này là tích cực. Quan hệ hai nước bắt đầu phát triển và tăng cường bằng các chuyến thăm lẫn nhau giữa Việt Nam và Ấn Độ, đặc biệt là chuyến thăm Ấn Độ tháng 2-1958 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, những biến động phức tạp của tình hình thế giới, đặc biệt là chiến tranh Trung - Ấn năm 1962 đã có ảnh hưởng tiêu cực tới quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ vào thời gian này xấu đi, xuống tới mức thấp nhất trong lịch sử quan hệ hai nước.

Từ giữa năm 1966 trở đi, cùng với thắng lợi liên tiếp và to lớn của quân và dân Việt Nam trên chiến trường miền Nam và tình hình ở Ấn Độ cũng có những diễn biến có lợi cho quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Đó là bà I.Gandhi - người có cảm tình với Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam - lên làm Thủ tướng. Từ đây, Chính phủ I.Gandhi ngày càng ủng hộ tích cực cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ dần phát triển theo chiều hướng tốt đẹp. Tháng 1-1972, Ấn Độ quyết định nâng cấp quan hệ ngoại giao hai nước lên cấp Đại sứ. Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử quan hệ hai nước.

Theo đuổi chính sách đối ngoại trung lập, không liên kết nên trong thời kỳ này, bên cạnh việc có quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Ấn Độ còn có quan hệ với Việt Nam Cộng hoà (VNCH).

1.2. Quan hệ Ấn Độ với Việt Nam Cộng hòa

Trong thời kỳ tồn tại của nền Đệ nhất Cộng hòa (1955-1963) do Ngô Đình Diệm đứng đầu, quan hệ Ấn Độ - VNCH khá tốt đẹp, nhất là trong giai đoạn đầu - trước khi sự kiện Phật giáo diễn ra vào năm 1963 - quan hệ giữa hai bên rất hữu hảo. Hai bên đã thúc đẩy quan hệ chính trị - ngoại giao cùng với quan hệ kinh tế - thương mại và văn hóa giáo dục, đã tổ chức những cuộc gặp cấp cao và trao đổi những hiệp định hợp tác và cùng thể hiện những thiện chí với nhau. Trong chuyến thăm của Tổng thống Ấn Độ Prasad tới Sài Gòn vào ngày 19 tháng 3 năm 1959, ông đã phát biểu tại dinh Độc Lập: "Trong những khoảng thời gian xa xôi đó, chúng ta có đủ sự nhàn rỗi để dừng lại và suy ngẫm, nhìn thoáng qua sự thật nằm ngay bên dưới những sự kiện thăng trầm và hỗn loạn. Vì thế, chúng ta sẽ cùng nhau tái thiết và phục hồi lại nền kinh tế để nâng cao mức sống cho con người được hạnh phúc" (5).

Trong bài đáp từ, Ngô Đình Diệm cũng đã bày tỏ: "lòng tôn kính với ngài Tổng thống Ấn Độ… Trong thế giới hỗn loạn và tàn bạo ngày nay thì những giá trị của Ấn Độ, đặc biệt là giá trị về con người như là một biểu tượng của đạo đức. Việt Nam (VNCH) tôn trọng những điều thiêng liêng về tinh thần và có sự ngưỡng mộ về những nỗ lực to lớn của Ấn Độ là thành công lớn của chúng ta" (6).

Trong bài phát biểu ở bữa tiệc chia tay tại buổi bế mạc của chuyến viếng thăm miền Nam Việt Nam của Tổng thống Ấn Độ vào ngày 21 tháng 3 năm 1959, ông đã bày tỏ lòng biết ơn về sự đón tiếp và khẳng định thành tựu kinh tế, thương mại giữa Ấn Độ và VNCH đang trên đà phát triển, hợp tác khoa học kỹ thuật cũng có nhiều hiệu quả và triển vọng" (7).

Nếu như ở thời kỳ Đệ nhất Cộng hòa, quan hệ Ấn Độ - VNCH khá tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực, thì sang tới thời kỳ của Đệ nhị Cộng hòa (từ 1967 - 1975, quan hệ Ấn Độ và VNCH có chiều hướng không tích cực. Lý do nằm ở chỗ: trong khoảng thời gian này uy tín và ảnh hưởng của VNDCCH trên trường quốc tế ngày càng cao, cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược của nhân dân Việt Nam ngày càng nhận được sự ủng hộ, đồng tình của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, trong đó có chính quyền và nhân dân Ấn Độ. Thái độ kiên quyết và lập trường hòa bình, độc lập dân tộc của VNDCCH và Chính phủ cách mạng lâm thời (CPCMLT) tại Hội nghị

Paris trước thái độ hiếu chiến, đàm phán trên thế mạnh của Mỹ và VNCH để lại ấn tượng tốt đẹp và nhận được sự ủng hộ của các nước.

Về phía Ấn Độ, cũng có sự thay đổi người đứng đầu chính phủ. Thủ tướng Indra Gandhi là một người có thiện cảm và muốn ủng hộ cho nền chính trị của những nước Cộng sản. Hơn nữa, trong quan hệ cá nhân, Indra Gandhi cũng có thiện cảm đặc biệt và sâu sắc với chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính phủ Ấn Độ lúc này đã phản đối cuộc leo thang chiến tranh của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam dựa trên lập trường ủng hộ nền hòa bình, tự do, độc lập và nhân đạo. Vì những lý do trên mà Ấn Độ vào những năm cuối thập kỷ 60 cho tới giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX đã ủng hộ chính phủ VNDCCH hơn là VNCH.

Trong lúc đó, tại miền Nam Việt Nam, được sự hậu thuẫn của Mỹ, một chính phủ quân phiệt được thành lập do hai tướng lĩnh Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ đứng đầu, đóng vai trò là nội các chiến tranh để thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược ngày càng mở rộng của Mỹ ở miền Nam Việt Nam và Đông Dương. Có thể thấy rằng, trong giai đoạn 1967-1975, VNCH ngày càng cho thấy sự lệ thuộc về mọi mặt vào Mỹ và bộc lộ bản chất hiếu chiến của mình. Trong nước, VNCH gặp phải sự chống đối của nhân dân miền Nam với các phong trào chống chiến tranh, đòi hòa bình, độc lập, tự quyết, phong trào đòi tự do, dân chủ, dân sinh diễn ra ngay trong lòng các đô thị, hậu cứ của VNCH cho đến nông thôn. Bên ngoài, các phong trào phản chiến cũng lan rộng, đặc biệt từ khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của lực lượng cách mạng diễn ra và Hội nghị Paris bắt đầu đã góp phần cô lập VNCH. Trong bối cảnh như vậy, cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam Việt Nam không ngừng lớn mạnh đẩy Mỹ và VNCH vào tình trạng không những bế tắc về quân sự mà còn lúng túng về chính trị và ngoại giao. Một trong những biểu hiện cho thấy sự lúng túng, rối ren về mặt chính trị, ngoại giao là thái độ của VNCH đối với quan hệ ngoại giao giữa Ấn Độ và VNDCCH. Thái độ này biểu hiện thông qua các vấn đề cơ bản sau:

- Phản ứng của VNCH trong việc Ấn Độ ủng hộ phái đoàn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (DTGPMNVN) do ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Bình dẫn đầu sang thăm Ấn Độ.

- Về chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với VNCH.

- Về việc Ấn Độ nâng cấp quan hệ với VNDCCH lên cấp ngoại giao chính thức.

- Về việc cộng đồng Ấn kiều tại Việt Nam yêu cầu chính phủ Ấn Độ nâng Tòa lãnh sự quán Ấn Độ tại Sài Gòn lên hàng Đại sứ quán.

2. Phản ứng của VNCH đối với mối quan hệ của Ấn Độ với VNDCCH (1967-1975)

2.1. Phản ứng trong việc Ấn Độ ủng hộ phái đoàn của Mặt trận DTGPMNVN do ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Bình dẫn đầu sang thăm Ấn Độ

Từ thời điểm cuối năm 1969 đến năm 1970, mối quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Ấn Độ và VNCH ngày một xấu đi. Những sự kiện tác động tới mối quan hệ này là: Phái đoàn mặt trận DTGPMNVN do ông Nguyễn Văn Tiến dẫn đầu, đã thăm Ấn Độ từ ngày 13-12-1969 đến 9-1-1970. Phái đoàn này đặc biệt đã được Thủ tướng Indra Gandhi và Tổng trưởng Ngoại giao Dinesh Singh tiếp ngày 8-1-1970 tại New Delhi. Chuyến đi của ông Nguyễn Văn Tiến được Liên Xô tài.

Mặc dù VNCH cũng hiểu vấn đề này là: phe cánh tả Ấn Độ và Thủ tướng Indra Gandhi cũng cần có được sự ủng hộ khi

giữa Thủ tướng Ấn Độ và Đảng Quốc Đại đang có những khúc mắc; đồng thời Thủ tướng Ấn Độ cũng có thiện chí thật sự và cố gắng tìm cách để vãn hồi hòa bình cho Việt Nam. Phía VNCH đã bày tỏ thái độ không thể im lặng trước sự việc này, nên đã mời viên Tổng lãnh sự Ấn Độ tới và trao tận tay giác thư đề ngày 19-1-1970 cho chính phủ Ấn Độ. VNCH cũng mời Đại sứ S.K.Bhutani - Chủ tịch UHQT để cho biết là VNCH không hài lòng về thái độ của chính phủ Ấn Độ. Đồng thời mời ông Đại sứ Anh quốc, đồng Chủ tịch Hội nghị Genève cũng để cho biết sự kiện. Riêng về chương trình viếng thăm Sài Gòn trong 4 ngày của ông Eric, trợ lý Ngoại trưởng Ấn Độ lúc đó, sẽ làm việc với Quốc vụ khanh VNCH Phan Quang Đán và cũng có xin yết kiến Ngoại trưởng VNCH vào ngày 26-1-1970 để giải thích và bàn nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến quan hệ giữa Ấn Độ và VNCH.

Trong điệp thư gửi Thủ tướng chính phủ của Nha châu Á - Thái Bình Dương thuộc văn phòng Tổng trưởng Ngoại giao VNCH có viết về thái độ của chính phủ Ấn Độ đối với Việt Nam, ngày 17-7-1970, số 446/AC/TBD cho rằng: "những năm gần đây, Ấn Độ đã đi lần lần từ dân chủ tự do đến dân chủ xã hội và đang chuyển hướng về phía XHCN theo kiểu cộng sản, qua cuộc quốc hữu hóa một số ngân hàng và phân chia điền địa cho người nghèo nhằm mục đích lấy lòng dân" (8). Cựu Ngoại trưởng Ấn Độ Dinesh Singh đã nhờ Ủy ban hòa bình toàn Ấn (Cộng sản) đứng ra mời Mặt trận DTGPMNVN. Ủy ban này với Hội Đoàn kết Á Phi và hai Đảng Cộng sản thân Liên Xô và Trung Quốc đã di chuyển khắp nơi, sắp xếp các cuộc mít tinh, nói chuyện, họp báo, kêu gọi tuyên truyền, quyên tiền giúp Mặt trận DTGPMNVN. Phái đoàn Mặt trận DTGPMNVN đã được các tổ chức Ấn Độ tặng 10.000 rupies (tương đương với 1.334 USD).

Theo mô tả thì phái đoàn đã đi từ Nam Ấn đến Bắc Ấn. Đi tới đâu phái đoàn cũng có các cơ sở cộng sản địa phương giúp đỡ. Cựu Ngoại trưởng Ấn Độ Dinesh Singh đã tiếp ông Nguyễn Văn Tiến ngày 8-1-1970. Còn bà Thủ tướng Ấn Độ Indra Gandhi đã cho phép máy bay Liên Xô chở phái đoàn đáp thẳng xuống Calcutta, mặc dù các chuyến bay quốc tế không có quyền như vậy. Bà cũng đã hội kiến với phái đoàn ngày 8-1-1970. Tổng thư ký, Bộ Ngoại giao Ấn Độ T.N. Kaul cũng đã tiếp phái đoàn ngày 5-1-1970. Trong dịp này, phái đoàn cũng xin đặt văn phòng tại New Delhi và đã được chấp thuận.

Theo Bộ Ngoại giao VNCH thì thái độ như trên của chính phủ Ấn Độ hoàn toàn bất lợi cho VNCH khi họ đã đặc biệt đối đãi thân hữu với MTDTGPMNVN.

Vào trung tuần tháng 9-1969, chính phủ Ấn Độ đã cử cựu Ngoại trưởng Ấn Độ Dinesh Singh và Tổng Thư ký Bộ Ngoại giao T.N Kaul đi Hà Nội để dự đám tang Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dịp này, cựu Ngoại trưởng Ấn Độ đã mời bà Nguyễn Thị Bình sang thăm Ấn Độ trong một tuần lễ. Chính báo "National Herald" và Hindustan Times ngày 19-6-1970 đều đăng rằng "nhân danh chính phủ Ấn" ông D.Singh đã mời bà Nguyễn Thị Bình với tư cách là "chính khách" hay "quốc khách" của chính phủ Ấn Độ.

Ngày 18-7-1970, bà Nguyễn Thị Bình đã đáp chuyến bay sang New Delhi chính thức thăm Ấn Độ. VNCH và CIA đã tìm mọi cách để ngăn cản chuyến thăm Ấn Độ của bà Nguyễn Thị Bình. Ông Lê Thanh Khê - quyền xử lý Thường vụ Tòa lãnh sự VNCH tại Ấn Độ - còn yêu cầu chính phủ Ấn Độ bắt giữ bà để giao cho VNCH. Bộ Ngoại giao Ấn Độ đã có thái độ phản ứng trước những hành động trên của VNCH và báo Patriot (Cộng sản) đã viết rằng: "Chính phủ Ấn Độ

đang cứu xét hành động cứng rắn đối với ông Lê Thanh Khê qua sự việc trên" (9).

Tại Sài Gòn, Hiệp hội Ấn kiều đã gửi cho Ngoại trưởng Ấn Độ một điệp văn yêu cầu Ấn Độ giữ vững chính sách trung lập nhân dịp bà Nguyễn Thị Bình sang thăm Ấn Độ. Ngoài ra, Hiệp hội dự định tổ chức biểu tình trước Tòa Tổng lãnh sự Ấn Độ và Ủy hội quốc tế Kiểm soát đình chiến (UHQTKSĐC) tại Sài Gòn vào ngày 24-7-1970, nhưng sau đó phải hoãn đến chiều ngày 29-7-1970. Trên 300 Ấn kiều đã tổ chức biểu tình trước đài kỷ niệm Mahatma Gandhi (đường Trần Quý Cáp, Sài Gòn) với sự hiện diện của nhiều ký giả Việt Nam và ngoại quốc.

Tại Sài Gòn, đã có một nhóm thanh niên, sinh viên và cựu chiến binh (khoảng vài chục người) quá khích tới biểu tình tại Tổng lãnh sự quán Ấn Độ ở số 213 đường Tự Do giương cao biểu ngữ phản đối chính sách "thân Cộng" của Ấn Độ cũng như phản đối VNCH mềm yếu và thiếu cương quyết trước sự kiện này. Đám thanh niên này đã dùng loa phóng thanh lên tiếng đả đảo chính phủ Ấn Độ, cho 2 người lên bao lơn hạ cờ Ấn Độ xé, giẫm chân và đốt cờ, đặt cờ VNCH lên bao lơn. Họ phát truyền đơn nhan đề "Kháng thư của thanh niên Việt Nam phản đối thái độ của nhà cầm quyền Ấn Độ nhân cuộc viếng thăm của bà Nguyễn Thị Bình". Cuối bản truyền đơn này, đề ngày 27-7-1970, ghi là của "Ủy ban Thanh niên Việt Nam ái quốc chống nhà cầm quyền Ấn Độ". Cảnh sát VNCH phải giải tán đám thanh niên này bằng lựu đạn cay và VNCH phải chỉ thị gấp cho cảnh sát đô thành có những biện pháp ngăn ngừa sự tái diễn để bảo vệ trụ sở và nhân viên của Tổng lãnh sự quán Ấn Độ tại Sài Gòn.

Phản ứng lại hành động này của VNCH, ông Shiam Sunder Nath - Tổng lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn đã gửi thư phản đối. Trong thư, ông đã không ngần ngại dùng những lời lẽ chỉ trích VNCH.

Phía VNCH cũng cho rằng thái độ của chính phủ Ấn Độ là chính sách "nước đôi". Các sự kiện như Thứ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Surendra Pal Singh đã ra tận sân bay Palam đón bà Nguyễn Thị Bình về Thủ đô New Delhi. Sau đó các nhà ngoại giao Ấn Độ như Tổng thống Giri, Thủ tướng Indra Gandhi, Ngoại trưởng Swaran Singh chính thức tiếp kiến, coi Nguyễn Thị Bình là một quốc khách của Ấn Độ, chứng minh rõ rệt thái độ thân cộng sản của chính phủ Ấn Độ, trắng trợn vi phạm đường lối trung lập của Ấn Độ - một quốc gia không liên kết, khi mà quốc gia này là ủy viên của UHQTKSĐC, thiết lập Hiệp định Genève năm 1954.

Sau đó, VNCH đã liên tiếp gửi những kháng điệp cho chính phủ Ấn Độ phản đối về sự kiện này:

Ngày 22-7-1970 và ngày 27-7-1970, Bộ Ngoại giao đã trình Tổng thống VNCH mật văn số 467/AC/TBD/C/M nhan đề "Kháng thư của thanh niên VNCH phản đối thái độ của nhà cầm quyền Ấn Độ nhân cuộc viếng thăm của bà Nguyễn Thị Bình".

Mật trình của Nha Á châu/Thái Bình Dương số 525/AC/TBD/M ngày 17-8-1970 của Tổng trưởng Ngoại giao VNCH trình Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Thượng nghị viện và Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Hạ nghị viện về vấn đề bang giao giữa VNCH và Ấn Độ nhân dịp bà Nguyễn Thị Bình viếng thăm Ấn Độ vừa qua.

VNCH cũng đưa ra những quan điểm đánh giá về chính phủ Ấn Độ trong thời gian này như sau:

"Từ ngày bà Indra Gandhi lên giữ chức vụ Thủ tướng Chính phủ liên bang Ấn Độ, chính sách của Ấn Độ ngày càng thiên tả và thái độ bênh vực VNDCCH và MTDTGPMNVN của chính phủ Ấn Độ dần

dần tỏ thêm lộ liễu. Có thể nói rằng thái độ kể trên là do một sự chuyển hướng chính sách đối ngoại của Ấn Độ nhằm vào hai mục đích sau đây:

- Mục đích cấp thời: Ấn Độ muốn gián tiếp làm vừa lòng Trung Quốc và Liên Xô, ngõ hầu hai nước cộng sản này làm áp lực cạnh tranh Pakistan trong vụ tranh chấp Ấn - Hồi về vấn đề Kashmir. Ấn Độ mong có thể giải quyết vụ tranh chấp này một cách êm thấm, thuận lợi cho Ấn Độ.

- Mục đích dài hạn: Ấn Độ tin tưởng rằng: VNDCCH và MTDTGPMNVN với sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc sẽ có thể đi tới một thắng thế trong chiến cuộc tại Việt Nam, Ai Lao (Lào) và Cambodia, tức là trên toàn cõi Đông Dương cũ. Do đó, Ấn Độ mới thay đổi chính sách cố gắng gây ảnh hưởng căn bản thuận lợi cho thời hậu chiến. Ấn Độ mong rằng ảnh hưởng này sẽ được phát triển trong toàn vùng Đông Nam Á, nơi mà Ấn Độ hy vọng sẽ có một vai trò quan trọng. Như vậy, ngoài ảnh hưởng thuận lợi về mặt chính trị, Ấn Độ sẽ được hưởng những quyền lợi kinh tế lớn lao, khả dĩ giúp cho họ không những trong vấn đề tranh chấp Ấn - Hồi mà cả trong các vấn đề nội bộ, về phát triển quốc gia nói chung. Điều này sẽ gây thêm nhiều khó khăn cho bang giao VNCH - Ấn Độ (10).

2.2. Phản ứng đối với chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với VNCH

Trong một buổi thăm viếng xã giao Bộ Ngoại giao Ấn Độ của phái đoàn Ấn kiều từ Sài Gòn đầu tháng 6-1970, ông T.N.Kaul, Tổng thư ký Bộ Ngoại giao, đã nói với phái đoàn Ấn kiều rằng họ nên lo việc buôn bán và chớ có nhúng tay vào chính trị. VNCH cũng có nhận xét đối với sự thay đổi của quan hệ Ấn Độ - VNCH (11), rằng:

Nói chung, chính sách, đường lối và thái độ chính trị của Ấn Độ đã thay đổi theo thời gian trải qua các chính phủ Nehru, Shastri và Gandhi:

+ Dưới thời cố Thủ tướng J.Nehru, tình hình chính trị và kinh tế Ấn Độ tương đối yên ổn và phồn thịnh nhờ sự đoàn kết của Đảng Quốc đại (National Congress Party) và kết quả khả quan của hai kế hoạch Ngũ niên đầu tiên. Lúc bấy giờ với uy tín rất cao trong và ngoài nước của ông Nehru, Ấn Độ có một chính sách trung lập thuần túy về phương diện đối ngoại.

+ Ấn Độ tiếp tục theo chính sách kể trên dưới thời cố Thủ tướng Shastri, nhờ Đảng Quốc đại, còn là một khối chặt chẽ đủ sức đối phó với các đảng đối lập. Dầu sao, đường lối đã bắt đầu theo chiều hướng Cộng sản: do sự trung gian của Nga, chính phủ Thủ tướng Shastri đã đến Tasken (Nga) để ký kết với Pakistan thỏa hiệp chấm dứt chiến cuộc Ấn - Hồi về vấn đề Kashmir.

+ Đến bà Indra Gandhi lãnh đạo chính phủ Ấn, Đảng Quốc đại nứt rạn chia làm 2 phe: một phái theo bà Gandhi thân Cộng và một phái đối lập. Chính sách hiện nay của Ấn Độ không thể gọi là thuần túy trung lập nữa mà thiên tả rõ ràng vì bị sự chi phối của các Đảng Cộng sản Ấn Độ. Lập trường của chính phủ bà Gandhi nói chung bất lợi cho VNCH, nhất là thái độ thiên vị Cộng sản của cựu Ngoại trưởng D.Singh và Tổng thư ký Bộ Ngoại giao Ấn Độ T.N.Kaul.

Vì những lý do trên, VNCH đã xem xét lại thái độ và quan điểm đối ngoại đối với Ấn Độ nhằm mục đích phản ứng mạnh mẽ đối với thái độ và quan điểm đối ngoại "thân Cộng" của chính phủ Ấn Độ.

Mật văn số 914/BNG/AC/TBD/M, ngày 27-10-1971 của Tổng trưởng Ngoại giao VNCH gửi Thủ tướng VNCH về việc VNCH xem hành động của chính phủ Ấn Độ như là một cử chỉ bất thân thiện và khiêu khích không cần thiết (13). Hơn nữa, quyết định

này chứng tỏ rằng Ấn Độ đã dứt khoát từ bỏ chính sách phi liên kết cố hữu của họ, một chính sách đã từng đem lại cho Ấn Độ một vị trí đặc biệt trên chính trường quốc tế, chính sách mà Ấn Độ luôn cho rằng mình là kẻ chủ xướng.

VNCH cho rằng sở dĩ Ấn Độ được chọn làm Chủ tịch Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến tại Đông Dương theo Hiệp định Genève năm 1954 chính là vì chính sách phi liên kết mà họ thường tuyên bố.

VNCH phản kháng mãnh liệt quyết định này của chính phủ Ấn Độ và đòi hỏi Ấn Độ phải áp dụng một chính sách không thiên vị tuyệt đối trong quan hệ của Ấn Độ đối với VNCH và VNDCCH.

2.3. Phản ứng về việc Ấn Độ nâng quan hệ với VNDCCH lên cấp Đại sứ

Năm 1969, khi nghe tin Ấn Độ có khả năng nâng cấp mối quan hệ với VNDCCH lên cấp Đại sứ, phụ tá đặc biệt về ngoại vụ của Phủ tổng thống - Nguyễn Phú Đức đề nghị Bộ trưởng Ngoại giao VNCH Trần Văn Lắm mời Tổng lãnh sự Ấn Độ tới để hỏi cho rõ vấn đề:

Nếu Ấn Độ thiết lập quan hệ với VNDCCH ở cấp Đại sứ có thật sẽ là một cử chỉ thiếu thân thiện của Ấn Độ đối với VNCH, hành động đó trái với đường lối trung lập của Ấn Độ; không phù hợp với vai trò của Ấn Độ trong UHQT. Bộ Ngoại giao cần phải yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ can thiệp với chính phủ Ấn Độ về việc này.

Ông Nath - Tổng lãnh sự quán Ấn Độ đã trả lời rằng: "sở dĩ báo chí đưa ra là vì ông Singh - Ngoại trưởng Ấn Độ đi Hà Nội để dự tang lễ Hồ Chí Minh. Việc tham dự sự kiện này không có gì là lạ vì Ấn Độ vẫn theo chủ nghĩa trung lập, chủ trương giao hảo tốt đẹp với tất cả mọi nước" (13). Nhưng phía VNCH cho rằng Ấn Độ cần phải giữ một thái độ trung lập, nhất là đối với vấn đề Việt Nam trong lúc chiến tranh còn đang tiếp diễn và khi cuộc đàm phán về vấn đề chấm dứt chiến tranh Việt Nam đang diễn ra ở Paris, trong khi đó, Ấn Độ vẫn giữ vai trò là chủ tịch UHQT, có vai trò trung gian xử lý mối quan hệ giữa các bên.

Khi nhận được những ý kiến như vậy từ phía VNCH, ông Nath - Tổng lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn đã gửi cho ông Đổng lý Văn phòng Bộ Ngoại giao VNCH một văn kiện, trong đó có đoạn trả lời báo chí ngày 18-10-1969 về việc này như sau:

Ông Nath cũng tiết lộ rằng: Ấn Độ và VNCH đang có sự bang giao tốt đẹp như vậy mà lại có những sự thay đổi không tốt đẹp" (14).

Những rạn nứt trong quan hệ chính trị - ngoại giao Ấn Độ - VNCH có lẽ bắt đầu từ những sự kiện như Ấn Độ viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, rồi sau đó là việc ký Hiệp định với Liên Xô. Đặc biệt là ngày 7-1-1972, Ấn Độ đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với VNDCCH. Sự kiện này là một đòn mạnh mẽ giáng vào VNCH, tạo nên sự bất ngờ lớn. VNCH đã có những phản ứng vô cùng dữ dội về sự kiện này.

Theo nhận định của VNCH, sở dĩ Ấn Độ có những động thái nêu trên là do Ấn Độ đang cố gắng để có chân trong Câu lạc bộ siêu cường quốc (superpower club), đã đứng ra ủng hộ VNDCCH, tựa vào tư thế của một siêu cường quốc Liên Xô.

VNCH nhận định: "Ấn Độ nâng cấp quan hệ ngoại giao chính thức với VNDCCH vì Ấn Độ muốn trả ơn cho Liên Xô đã giúp Ấn Độ trong việc đánh giá Bangladesh. Ấn Độ tỏ thái độ thiện chí để đổi lại thiện chí của Liên Xô, trong việc thực thi hiệp ước Liên Xô - Ấn, trong cộng đồng phòng thủ Á châu (Collecture security of Asia) do Liên Xô chủ trương. Ý đồ của Ấn Độ là bao vây Trung Quốc vì quốc phòng của Ấn Độ hãy còn kém hơn Trung Quốc khá xa. Ấn Độ muốn dựa vào Liên Xô để theo cho kịp Trung Quốc và Ấn Độ sẽ bắt

tay vào chính sách quốc phòng nguyên tử lực. Ấn Độ đã cho thấy rằng Ủy hội quốc tế không còn lợi ích cho Ấn Độ trên trường quốc tế nữa. Ủy hội quốc tế không còn là trái cân để Ấn Độ dùng khi cần giữ thế cân bình lực lượng quốc tế ở bán đảo Đông Dương nữa (15).

Thái độ của VNCH đối với Ấn Độ sau sự kiện Ấn Độ và VNDCCH chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao:

Ở một diễn biến khác trong quan hệ Ấn Độ - VNCH từ sau sự kiện Ấn Độ và VNDCCH chính thức thiết lập mối quan hệ ngoại giao vào ngày 7-1-1972, phản ứng của các lực lượng VNCH đối với Ấn kiều tại Sài Gòn cũng rất dữ dội. Ví như việc VNCH không cho Trưởng phái đoàn Ấn Độ L.N.Ray trong Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến nhập cảnh Sài Gòn. Phản ứng mạnh hơn nữa, trong Điệp văn số 8AI/102(2)/72, ngày 12-1-1972 của Tòa tổng lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn đã trình lên Thủ tướng VNCH lên án lời tuyên bố của Tổng trưởng hội cựu chiến binh Phạm Văn Đồng trên "Nhật báo Sài Gòn" số ra ngày 12-1-1972 với nội dung: "Việc VNCH không cho tên Trưởng phái đoàn Ấn Độ L.N.Ray trong Ủy hội quốc tế nhập cảnh Sài Gòn chưa đủ, quân đội, dân chúng và cựu chiến binh phải tống cổ tất cả Ấn kiều ra khỏi miền Nam Việt Nam" (16).

Trong công văn, Tòa tổng lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn cũng đề nghị VNCH phải đính chính lại quan điểm với Ấn kiều một cách chính thức trên báo chí, để tránh tổn thương tới quan hệ Ấn Độ - VNCH. Phía Ấn Độ cũng yêu cầu VNCH cho áp dụng các biện pháp an ninh để bảo vệ cộng đồng Ấn kiều sinh sống tại Việt Nam. Về phía VNCH, trong một cuộc họp với ông Tổng lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn, đại diện Bộ Ngoại giao cũng đã nói với ông Madanjeet Singh rằng, về phía VNCH, các cơ quan hữu trách đã triệt để cho thi hành các biện pháp cần thiết để bảo vệ Ấn kiều, đồng thời cũng khẳng định lời tuyên bố trên báo chí chỉ là cá nhân ông Tổng trưởng Hội cựu chiến binh chứ không phải là quan điểm của VNCH.

Cũng trong những sự kiện phản đối của VNCH về việc Ấn Độ và VNDCCH ký hiệp định ngoại giao chính thức, một số người giúp việc cho phái đoàn Ấn Độ trong UHQT (khoảng 100 người gồm thư ký, tùy phái, tài xế, lao công và bồi bếp) đã biểu tình phản đối trước trụ sở của phái đoàn này vào ngày 11-1-1972. Tất cả các xe cộ của phái đoàn Ấn Độ đã xếp hàng trước nha Tổng thư ký của UHQT và biểu ngữ được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt với nội dung: "Đả đảo thái độ thiên lệch của Ấn Độ trong vai trò Chủ tịch UHQT", "Phái đoàn Ấn Độ cút về nước" được căng trước trụ sở. Ngày hôm sau cuộc biểu tình tiếp tục với sự tham gia của các nhân viên giúp việc trong phái đoàn Canada và Ba Lan, gồm khoảng 100 người trước sự chứng kiến của các phóng viên báo chí và thông tấn trong và ngoài nước.

Mặc dù không có bạo động, nhưng cuộc biểu tình diễn ra căng thẳng trong những ngày tiếp theo và chĩa mũi dùi vào phái đoàn Ấn Độ. Tới ngày thứ ba thì cuộc biểu tình phản đối công khai đã chuyển sang cuộc biểu tình bất hợp tác. Nhân viên người Việt trong UHQT chỉ làm việc cho có mặt, chứ không tích cực như trước. Họ vẫn sẵn sàng xuống đường để biểu tình phản đối bất cứ lúc nào. Một nhóm đại diện cho toàn thể nhân viên trong UHQT đã ký vào một kiến nghị trình lên Tổng thống VNCH với nội dung là: ủng hộ lập trường cương quyết của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đối với Ấn Độ, yêu cầu chính phủ trục xuất Ấn Độ ra khỏi UHQT và kêu gọi Pakistan, các đoàn thể chính trị và các nghiệp đoàn đứng lên phản đối chính sách liên kết, hợp tác của Ấn Độ với VNDCCH và hậu thuẫn cho đường lối của VNDCCH về quan hệ ngoại giao.

Về vấn đề Ấn Độ và VNDCCH nâng quan hệ ngoại giao lên cấp Đại sứ, VNCH cũng

vẫn cực lực phản đối chính phủ Ấn Độ và đòi hỏi chính phủ Ấn Độ phải áp dụng một chính sách không thiên vị tuyệt đối trong quan hệ của Ấn Độ với VNCH và VNDCCH. VNCH cho rằng: "Một hành động có tính cách thiên về một phe làm giảm sút uy tín của Ấn Độ thường được xem như là một quốc gia độc lập, không thiên vị và chấp nhận nguyên tắc phi liên kết làm căn bản" (17).

VNCH không chấp nhận ông L.N.Ray làm Trưởng phái đoàn Ấn Độ tại UHQT. Tổng trưởng Ngoại giao VNCH cũng có thông cáo về việc VNCH đã báo tin cho chính phủ Ấn Độ biết quyết định không chấp nhận cho ông L.N.Ray mới được bổ nhiệm làm Trưởng phái đoàn Ấn Độ trong UHQT tới Sài Gòn cho tới khi chính phủ Ấn Độ có một thái độ công bình hơn. Theo Hiệp định Genève 1954, đại diện Ấn Độ đương nhiên làm Chủ tịch UHQT. Nay chính phủ Ấn Độ đã có hành động thiên lệch nghiêng về phía VNDCCH thì vấn đề Ấn Độ tham gia vào UHQT cần phải được xét lại. VNCH không đặt vấn đề với UHQT mà chỉ duyệt xem tư cách của phái đoàn Ấn Độ có còn thích nghi với điều kiện của nhiệm vụ Chủ tịch UHQT hay không? (18).

2.4. Phản ứng về việc cộng đồng Ấn kiều yêu cầu chính phủ Ấn Độ nâng Tòa lãnh sự quán Ấn Độ tại Sài Gòn lên hàng Đại sứ quán

Mật văn số 63-BNG/AC-TBD/M, ngày 24 tháng 1 năm 1972 của Tổng trưởng Ngoại giao VNCH trình Thủ tướng VNCH về việc cộng đồng Ấn kiều yêu cầu chính phủ Ấn Độ nâng Tòa lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn lên hàng Đại sứ quán, trên cơ sở tham chiếu Bản Quyết nghị ngày 19-1-1972 của Cộng đồng Ấn kiều (đính kèm)

(Trích dẫn nguyên văn Mật thư)

"Kính thưa Thủ tướng,

Trân trọng kính trình Thủ tướng thẩm tường:

Vào hồi 14h chiều thứ Tư (19-1-1972), phái đoàn đại diện cộng đồng Ấn kiều gồm có các Chủ tịch Hội thương gia tơ lụa Bombay, Hội Hồi giáo, Hội Chettiar, Hội Tamil Jan Sangam và Hội Sikh do ông Bùi Quang Út, cựu dân biểu, Chủ tịch Hội thân hữu Việt - Ấn đưa lời giới thiệu, đã tiếp xúc với Bộ Ngoại giao để xin nhờ đề đạt lên VNCH một bản quyết nghị (Phó bản đính hậu) của cộng đồng Ấn kiều yêu cầu chính phủ Ấn Độ nâng tòa Tổng lãnh sự Ấn Độ tại Sài Gòn lên hàng Đại sứ quán. Họ công nhận rằng cộng đồng Ấn kiều tại đây đã được VNCH ưu đãi, được hưởng quyền lợi y như đối với các công dân Việt Nam từ nhiều thế hệ này. Đối với Ấn kiều đã từ lâu làm ăn đứng đắn tại Việt Nam, VNCH đã cho áp dụng mọi biện pháp thích ứng để bảo vệ an ninh cho họ, tại đô thành Sài Gòn cũng như tại các thị trấn xa xôi khác (22).

Sự đề đạt nguyện vọng của Ấn kiều về việc nâng cấp quan hệ Ấn Độ - VNCH đã phần nào làm dịu sự căng thẳng của mối quan hệ này, mặc dù lịch sử cho thấy điều này đã không thể diễn ra, vì chỉ một năm sau đó, Hiệp định Paris đã được ký kết. Hoa Kỳ cũng trốn tránh trách nhiệm đối với VNCH và cơ hội thiết lập lại một mối quan hệ cần thiết giữa Ấn Độ và VNCH đã không có được.

3. Kết luận

Ấn Độ và Việt Nam đã có một lịch sử quan hệ lâu đời qua con đường giao lưu văn hóa, thương mại, chính trị. Tới thời kỳ hiện đại, trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, các lãnh tụ của Việt Nam và Ấn Độ như Mahatma Gandhi, Multilal Nehru, J.Nehru với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có những sợi dây gắn bó trên con đường đấu tranh giành độc lập cho hai dân tộc: Ấn Độ và Việt Nam. Sau khi giành độc lập cho dân tộc, mặc dù có những sự khác biệt về thể chế chính trị

cũng như đường lối phát triển, nhưng Ấn Độ và Việt Nam vẫn có được những mối quan hệ thân thiết, gắn bó, thủy chung, ủng hộ nhau trong các lĩnh vực, đặc biệt là chính trị - ngoại giao.

Sau khi chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất kết thúc, chiến thắng quân sự thuộc về Việt Nam và các nước Đông Dương, Hiệp định Genève được ký kết (27-1-1954). Theo đó, Ấn Độ được quốc tế cử làm người đứng đầu trong UHQTKSĐC ở Đông Dương.

Tiếp đến, khi Hiệp định Genève trên thực tế đã không được thực thi như thỏa thuận, khiến cho Việt Nam bị chia cắt thành hai miền. Mặc dù vậy, Ấn Độ vẫn có quan hệ liền mạch với VNDCCH. Còn VNCH do Mỹ dựng lên ở miền Nam Việt Nam cũng đã có mối quan hệ ở cấp Tổng lãnh sự đối với Ấn Độ.

Khi thấy mối quan hệ giữa Ấn Độ và VNDCCH không chỉ dừng lại ở mức độ như trước đây, mà còn được tiếp tục mở rộng (quan hệ và ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam) và nâng cao (nâng cấp quan hệ ngoại giao với VNDCCH) từ Tổng lãnh sự lên cấp Đại sứ quán, chính thức thiết lập mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước vào ngày 7 tháng 1 năm 1972, thì VNCH đã có những phản ứng rất gay gắt, biểu hiện ở những vấn đề mà chúng tôi đã trình bày ở trên.

Nguyên nhân của những phản ứng đó xuất phát từ việc VNCH lo ngại trước mối quan hệ tốt đẹp mà Ấn Độ và VNDCCH đạt được, cùng với đó là sự ủng hộ của Ấn Độ đối chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam. Nhưng chính thái độ phản ứng gay gắt của VNCH đã cho thấy sự bất lực của VNCH trong việc củng cố các mối quan hệ quốc tế. Hơn thế nữa, đây chính là những biểu hiện cho thấy sự thất bại của VNCH trên phương diện ngoại giao, khi đã đánh mất dần uy tín của mình trên trường quốc tế. Đó cũng chính là biểu hiện cho sự xuống dốc và thất bại không thể nào tránh khỏi của VNCH trong cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1). Vũ Dương Ninh, *Việt Nam - Ấn Độ trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5-6, 1987, tr.191.

(2). Xem: Nguyễn Cảnh Huệ, *Quan hệ Ấn Độ - Việt Nam thời kỳ hiện đại,* in trong "Một số chuyên đề Lịch sử thế giới và Quan hệ quốc tế", tập 2, Ngô Hồng Điệp (chủ biên), Nxb. Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2019, tr.167.

(3). Dẫn theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên): *Lịch sử Ấn Độ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1995, tr. 189.

(4). Xem Lưu Văn Lợi, *Ngoại giao Việt Nam (1945-1995)*, Nxb. Công an Nhân dân, 2004, tr.132-133.

(5), (6), (7). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2025/Đệ Nhất Cộng hòa/Phủ Tổng thống/Phụ tá đặc biệt về ngoại vụ.

(8), (10), (11), (12). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Đệ Nhị Cộng Hòa, ngày 17-7-1970, số 446/AC/TBD.

(9). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Đệ Nhị Cộng Hòa/Mật điện ngày DT/107/23/7/1970.

(13). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Đệ Nhị Cộng Hòa/ký hiệu 1866/DIICH.

(14). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Đệ Nhị Cộng Hòa/ký hiệu 1864/DIICH.

(15). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Đệ Nhị Cộng Hòa/ký hiệu 1865/DIICH.

(16). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Đệ Nhị Cộng Hòa/ký hiệu 1865/DIICH.

(17), (18). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông 2127/Tờ trình của Bộ Ngoại giao VNCH, ngày 8-1-1972)/ký hiệu 1865/DIICH.

(19). Trung tâm lưu trữ II, Phông 2127/Công văn (CV) số 591/ND/CT/NM, ngày 12-4-1972 từ New Delhi và nhận từ Bộ ngoại giao VNCH vào ngày 19-4-1972.